

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2017/HSST
Ngày: 06/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Phong

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Phấn
2. Ông Trịnh Xuân Phùng

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hương - Công chức
Toà án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tham gia phiên toà:
Ông Vũ Đình Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé,
tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành xét xử sơ thẩm vụ
án hình sự thụ lý số: 60/2017/HSST ngày 28/7/2017 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Vàng Phủ D** (Tên gọi khác: Không) Sinh năm: 1962.

Sinh tại: Huyện X, tỉnh Hà Giang.

Trú tại: Bản C, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: Không

Dân tộc: Mông ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Vàng A T (Đã chết) và bà: Sùng Thị S (Đã chết).

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 06/3/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Vừ A V** (Tên gọi khác: Không) Sinh năm: 1979.

Sinh tại: Huyện X, tỉnh Hà Giang.

Trú tại: Bản C, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: 3/12

Dân tộc: Mông ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Vừ Seo L (Đã chết) và bà: Giàng Thị L (SN: 1939).

Có vợ là: Vàng Thị Ch (SN: 1986) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm
2004, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 06/3/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Đỗ Thế Điệp – Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

Nguyên đơn dân sự: Cộng đồng bản Ph, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Đại diện hợp pháp: Ông Sùng Go L (SN: 1965) - Trưởng bản- Có mặt.

Trú tại: Bản Ph, xã L, huyện M, Điện Biên.

Người phiên dịch cho bị cáo Vàng Phủ Dưng: Anh Thảo A Vừ - SN 1982;

Trú tại: Bản Nà Pán, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Vàng Phủ D, Vừ A V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có đất canh tác Vàng Phủ D từ xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang lên nhà em họ là Vừ A V trú tại bản C, xã L, huyện M để ở nhờ và tìm công việc để sinh sống. Muốn ổn định và tạo dựng cuộc sống ở đây nên D đã chọn khu rừng cách nhà khoảng một tiếng đi bộ để phát làm nương. Khoảng 07 giờ ngày 28/2/2017 Vàng Phủ D mang theo 01 con dao phát, 01 chiếc búa chặt đi bộ một mình từ nhà đến khu rừng đã chọn phát, dọn các cây bụi, cây cỏ, còn cây gỗ để lại. Sau khi phát được hai ngày. D có nhờ V đi giúp chặt hạ cây gỗ và các cây bụi còn lại trên khu rừng thì V đồng ý. Khoảng 09 giờ ngày 02/3/2017 D và V mang theo dao phát lên khu vực D chặt phát chưa xong thực hiện chặt phá đến 17 giờ thì nghỉ về nhà. Do chưa chặt phá xong nên khoảng 15 giờ ngày 04/3/2017 Vàng Phủ D và Vừ A V mang theo đèn pin, búa chặt, dao phát và máy cưa lên khu rừng để tiếp tục chặt hạ cây đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác liên ngành theo kế hoạch 420 của UBND tỉnh Điện Biên kiểm tra phát hiện và lập biên bản, thu giữ 01 chiếc búa chặt, 01 chiếc đèn pin, 01 máy cưa và 02 con dao phát. Diện tích rừng Vàng Phủ D, Vừ A V chặt phá là 12.964 m². Mức độ thiệt hại do hành vi hủy hoại rừng của các bị cáo là 90%.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 05/3/2017 đã xác định: Tổng diện tích rừng bị phá là 12.964 m², là rừng phòng hộ có vị trí tiểu khu 169 lô a, khoảnh 12 thuộc địa giới hành chính xã L, huyện M, do Cộng đồng bản Ph, xã L quản lý, bảo vệ (Đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Tổng số khối lượng gỗ mà Vàng Phủ D, Vừ A V đã chặt phá là: 124,82 m³; khối lượng củi: 144,42 m³.

Tại kết luận định giá tài sản số 18 ngày 28/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mường Nhé, xác định tổng giá trị thiệt hại do Vàng Phủ D, Vừ A V gây ra là 332.680.000đ (Ba trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 45/QĐ-VKS-HS ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố Vàng Phủ D, Vừ A V về tội: "Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX điểm b khoản 3 Điều 189, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 42 BLHS năm 1999; Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, Nghị quyết 41 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Vàng Phủ D từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, Vừ A V từ 04 đến 05 năm tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 189 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 02 con dao và 01 chiếc búa, 01 đèn pin và 01 máy cưa là vật chứng của vụ án. Áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 584, 585, 586, 589 BLDS, Điều 86 Luật bảo vệ và phát triển rừng, buộc bị cáo Vàng Phủ D, Vừ A V phải bồi thường thiệt hại về rừng cho Nhà nước với số tiền là 332.680.000 đồng. Miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nhưng nêu ra các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội vì mục đích mưu sinh nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 xử phạt các bị cáo dưới khung hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát.

Các bị cáo Vàng Phủ D, Vừ A V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nhất trí với luận cứ bào chữa của luật sư và không tranh luận gì với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 28/02/2017 đến ngày 04/3/2017 Vàng Phủ D, Vừ A V đã dùng dao, búa, cưa máy, đèn pin để chặt phá diện tích rừng 12.964 m², là rừng phòng hộ thuộc tiểu khu 169 lô a, khoảnh 12 thuộc địa giới hành chính xã L, huyện M đã được giao cho Cộng đồng bản Ph quản lý, bảo vệ (có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Tổng giá trị thiệt hại do hành vi hủy hoại rừng mà Vàng Phủ D, Vừ A V gây ra là 332.680.000đ (*Ba trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng*) là hoàn toàn đúng sự thật. Hành vi phá rừng trái phép nhằm mục đích làm nương của các bị cáo đã phạm tội "Hủy hoại rừng", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 189 BLHS, đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn lấy đất để làm nương các bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại lớn về môi trường sinh thái, ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Mường Nhé. Do vậy cần xử lý các bị cáo có mức hình phạt thỏa đáng phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tuy có sự bàn bạc thống nhất cùng thực hiện hành vi và có cùng mục đích, nhưng sự cấu kết là chưa chặt chẽ. Trong vụ án này, Vàng Phủ D là người có vai trò chủ yếu, thông qua việc khởi xướng, rủ Vừ A V thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải xử lý Vàng Phủ D có mức hình phạt cao hơn để tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với Vừ A V, khi D rủ thực hiện hành vi chặt phá rừng, bị cáo biết rõ là vi phạm pháp luật, song bị cáo không từ chối mà cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần xử lý Vừ A V với mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, mỗi bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại về rừng là 2.000.000đ cho Nhà nước để khắc phục hậu quả. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé cùng luật sư bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 BLHS 1999, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, Nghị quyết 41 của Quốc Hội xử phạt bị cáo Vàng Phủ D từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, Vừ A V từ 04 đến 05 năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát và vị luật sư là có căn cứ cần chấp nhận bởi lẽ hành vi phạm tội của bị cáo theo BLHS năm 1999 sẽ có hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xâm phạm tài sản của Nhà nước và gây hậu quả nghiêm trọng theo điểm i, k khoản 1 Điều 48 BLHS. Tuy nhiên BLHS năm 2015 đã loại bỏ hai tình tiết này, do đó cần áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo như hướng dẫn của khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 cũng như Nghị quyết 41 của Quốc Hội. Về đề nghị áp dụng Điều 47 để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội vì mục đích mưu sinh, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng Điều 47 để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho các bị cáo.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo còn nhiều khó khăn, là hộ nghèo, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 điều 189 BLHS đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã gây thiệt hại về rừng cho Nhà nước, do đó phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

Về vật chứng vụ án: 02 con dao phát, 01 chiếc búa chặt, 01 đèn pin là công cụ Vàng Phủ D, Vừ A V dùng để chặt phá rừng đã hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc máy cưa cần tịch thu sung Quỹ Nhà nước.

Về án phí: Xét thấy các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vàng Phủ D, Vừ A V phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 47 BLHS năm 1999; Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vàng Phủ D 05 (năm) năm tù,

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/3/2017.

Xử phạt bị cáo Vừ A V 04 (bốn) năm tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/3/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, Điều 86 Luật bảo vệ và phát triển rừng: Buộc các bị cáo Vàng Phủ D, Vừ A V phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước với số tiền là 332.680.000đ. Được trừ đi số tiền 4.000.000đ đã nộp, còn phải bồi thường tiếp số tiền 328.680.000đ. Trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 166.340.000đ, các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho đến khi bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 02 con dao phát, 01 chiếc búa chặt và 01 đèn pin đã niêm phong là vật chứng vụ án.

Tịch thu sung Quỹ Nhà nước 01 máy cưa nhãn hiệu STIHL MS381.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2017 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 NQ 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho các bị cáo Vàng Phủ D, Vừ A V.

Án xử công khai có mặt các bị cáo, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự. Các bị cáo, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/9/2017).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA(TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Công an huyện Mường Nhé;
- Bị cáo; Luật sư;
- Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự;
- THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Hoàng Văn Phong